

Số: **623/MTTQ-BTT**

Lai Châu, ngày 14 tháng 7 năm 2026

V/v gửi nội dung phản biện xã hội đối với
dự thảo hồ sơ Quy hoạch chung Khu du
lịch Quốc gia Ô Quy Hồ Tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Kế hoạch số 83/KH-MTTQ-BTT ngày 29/6/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu về tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo hồ sơ Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ tỉnh Lai Châu, giao Ban Công tác Phụ nữ chủ trì tham mưu tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo hồ sơ nêu trên.

Ngày 14/7/2026, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo hồ sơ Quy hoạch. Hội nghị có sự tham dự của 35 đại biểu là thành viên các Hội đồng tư vấn của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành liên quan và các Hội Liên hiệp phụ nữ các xã có ảnh hưởng trực tiếp đến quy hoạch. Tại Hội nghị, đa số các đại biểu thống nhất với sự cần thiết và nội dung của dự thảo hồ sơ; đồng thời có 09 ý kiến phát biểu trực tiếp và 15 ý kiến tham gia bằng văn bản, trên cơ sở các ý kiến phản biện và kết luận tại Hội nghị. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có ý kiến đối với dự thảo hồ sơ Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ Tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHUNG

1. Đề nghị rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch, đặc biệt là hệ thống giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, bảo đảm đồng bộ với định hướng phát triển các phân khu chức năng. Cần xác định rõ quy mô, công nghệ, kết cấu, vị trí xây dựng các công trình xử lý nước thải; đánh giá đầy đủ các yếu tố an toàn công trình, khả năng ứng phó với thiên tai, nguy cơ sạt lở môi trường và tác động đến khu dân cư, hệ sinh thái xung quanh nhằm bảo đảm yêu cầu phát triển du lịch xanh, bền vững.

2. Đề nghị nghiên cứu bổ sung các giải pháp cụ thể về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong toàn bộ vùng quy hoạch; xác định rõ cơ chế phối hợp giữa chính quyền, cơ quan quản lý rừng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư du lịch

và cộng đồng dân cư trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ môi trường. Bên cạnh yêu cầu hoàn trả hiện trạng sau thi công, cần quy định trách nhiệm trồng bù, phục hồi và phát triển diện tích rừng, cây xanh tại các khu vực bị tác động. Đồng thời nghiên cứu quy hoạch các khu bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn nguồn gen động, thực vật quý hiếm phù hợp với quy định của pháp luật, góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái.

3. Đề nghị nghiên cứu, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm người dân địa phương, nhất là các hộ dân trong khu vực chịu tác động trực tiếp của quy hoạch, được ưu tiên tham gia đầu tư, kinh doanh, cung ứng dịch vụ du lịch, phát triển hợp tác xã, sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống và các mô hình du lịch cộng đồng; đồng thời có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý để người dân thực sự trở thành chủ thể và được thụ hưởng thành quả từ quá trình phát triển Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ.

4. Đề nghị bổ sung các chương trình đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề du lịch, ngoại ngữ, chuyển đổi số, quản trị du lịch cộng đồng, hỗ trợ chuyển đổi sinh kế và tạo việc làm bền vững cho người dân địa phương; ưu tiên phụ nữ, thanh niên và đồng bào dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành du lịch trong giai đoạn mới.

5. Đề nghị bổ sung các giải pháp phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; có cơ chế khuyến khích người dân, đặc biệt là phụ nữ, nghệ nhân và người có uy tín tham gia gìn giữ, truyền dạy các giá trị văn hóa truyền thống; phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch mang bản sắc địa phương, góp phần gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa.

6. Đề nghị bổ sung nội dung phân tích, lượng hóa rõ hơn các tác động của Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ đối với tăng trưởng GRDP của tỉnh, thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng trong vùng quy hoạch.

7. Đề nghị xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện quy hoạch theo từng giai đoạn, bao gồm các nhóm chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường, bảo tồn tài nguyên, mức độ hài lòng và mức độ hưởng lợi của cộng đồng dân cư, làm cơ sở theo dõi, giám sát, đánh giá và điều chỉnh chính sách trong quá trình triển khai thực hiện.

8. Đề nghị bổ sung cơ chế rà soát, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh quy hoạch theo định kỳ hoặc khi có biến động lớn về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, thị trường du lịch, biến đổi khí hậu, thiên tai hoặc yêu cầu phát triển mới nhằm bảo đảm tính linh hoạt, khả thi và hiệu quả của quy hoạch trong dài hạn.

9. Đề nghị làm rõ hơn căn cứ pháp lý, căn cứ chuyên môn và cơ sở khoa học của việc xác định tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời phân tích sự phù hợp, thống nhất với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, Quy hoạch tỉnh Lai Châu và các quy hoạch có liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ, tính pháp lý và thuận lợi trong quá trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

10. Đề nghị bổ sung cơ chế công khai thông tin quy hoạch, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tăng cường sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch; bảo đảm việc thực hiện quy hoạch đúng mục tiêu, đúng quy định pháp luật, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và Nhân dân.

11. Đề nghị quy hoạch phải có những giải pháp cụ thể để vừa khai thác các giá trị văn hóa phục vụ phát triển du lịch, vừa bảo tồn nguyên vẹn bản sắc văn hóa giữ gìn môi trường sống, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn phụ nữ, trẻ em và cộng đồng dân cư tại các bản làng khi lượng khách du lịch tăng.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ

Hội nghị cơ bản nhất trí với dự thảo Hồ sơ Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ Tỉnh Lai Châu và có 1 số ý kiến sau:

(Có bảng chi tiết kèm theo).

III. ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh có văn bản trả lời, giải trình đối với các nội dung phản biện; đồng thời chủ động chuẩn bị nội dung tuyên truyền, giải thích nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế phát sinh bất khoản trong Nhân dân. *(Văn bản gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trước ngày 30/7/2026).*

Trên đây là văn bản phản biện xã hội đối với dự thảo hồ sơ Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ Tỉnh Lai Châu, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, cơ quan chủ trì tham mưu dự thảo tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Ban TT Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Lưu VT, Ban DCGS&PBXH, Ban Công tác phụ nữ.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Bích Hạnh
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

BIỂU TỔNG HỢP THAM GIA NỘI DUNG THUYẾT MINH ĐỒ ÁN

Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ Tỉnh Lai Châu

(Kèm Công văn số: 623/MTTQ-BTT, ngày 14/7/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)

Vị trí nội dung (Phần, Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
Hồ sơ (Thuyết minh, Tờ trình, Dự thảo Quyết định phê duyệt, Quy định quản lý theo đồ án)	Đề nghị rà soát, chuẩn hóa và thống nhất bố cục của toàn bộ Hồ sơ; sắp xếp lại hệ thống phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm theo trình tự logic; thống nhất cách đánh số, tên gọi các mục và hình thức trình bày giữa các tài liệu để bảo đảm tính đồng bộ, thuận tiện trong việc theo dõi, viện dẫn và tổ chức thực hiện sau khi đồ án được phê duyệt.	Qua rà soát cho thấy bố cục giữa các tài liệu trong Hồ sơ chưa thống nhất; một số phần, mục, tiểu mục được sắp xếp chưa hợp lý, cách đánh số và trình bày chưa đồng bộ, gây khó khăn trong việc đối chiếu nội dung giữa Báo cáo thuyết minh, Tờ trình, Quyết định phê duyệt và Quy định quản lý theo đồ án. Việc chuẩn hóa bố cục không chỉ bảo đảm tính khoa học, logic của hồ sơ mà còn nâng cao chất lượng thẩm định, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, viện dẫn và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt.
Phần I - Mục 1.2.1. Các căn cứ lập quy hoạch (trang 8-12)	Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các căn cứ pháp lý về đất đai và xây dựng, trong đó có Luật Đất đai và Luật Xây dựng còn hiệu lực tại thời điểm lập quy hoạch	Quy hoạch chung khu du lịch quốc gia là cơ sở để quản lý sử dụng đất, đầu tư xây dựng, lựa chọn dự án và cấp phép đầu tư. Vì vậy hồ sơ cần viện dẫn đầy đủ các văn bản pháp luật điều chỉnh trực tiếp lĩnh vực đất đai và xây dựng. Luật Đất đai quy định việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Luật Xây dựng quy định điều kiện cấp phép xây dựng phải phù hợp quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, bảo tồn di sản. Nếu thiếu các căn cứ pháp lý này sẽ làm giảm tính đầy đủ, thống nhất và cơ sở pháp lý của đồ án quy hoạch

Vị trí nội dung (Phần, Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
Phần I - Mục 1.4.1. Vị trí, phạm vi lập quy hoạch; Hình vị trí khu vực nghiên cứu (trang 13)	Đề nghị bổ sung, cập nhật đầy đủ tên các thôn, bản sau sát nhập bản trên toàn bộ hệ thống bản đồ, sơ đồ minh họa và nội dung thuyết minh.	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, nhiều địa danh đã thay đổi. Việc cập nhật đầy đủ sẽ bảo đảm tính chính xác của hồ sơ, thuận lợi cho công bố quy hoạch, quản lý và công tác tuyên truyền tổ chức thực hiện sau này.
Phần I - Mục 1.5.1. Quan điểm lập quy hoạch (trang 13-14)	Đề nghị bổ sung quan điểm phát triển khu du lịch theo hướng "du lịch xanh, du lịch bền vững, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu"	Hồ sơ đã đề cập đến bảo vệ môi trường nhưng chưa xác định rõ quan điểm phát triển theo mô hình du lịch xanh và kinh tế tuần hoàn - đây là xu hướng phát triển du lịch được Chính phủ khuyến khích và phù hợp với đặc điểm sinh thái của khu vực Ô Quy Hồ. Việc bổ sung quan điểm này sẽ là cơ sở để lựa chọn mô hình đầu tư, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, phát triển năng lượng sạch, quản lý chất thải và bảo tồn hệ sinh thái rừng Hoàng Liên, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của Khu du lịch quốc gia trong dài hạn.
Phần I - Mục 1.5.2. Mục tiêu (trang 14-15)	Đề nghị bổ sung mục tiêu phát triển du lịch gắn với nâng cao sinh kế, tạo việc làm và tăng thu nhập bền vững cho cộng đồng dân cư, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số trong khu vực quy hoạch.	Hồ sơ chủ yếu tập trung vào mục tiêu phát triển hạ tầng và sản phẩm du lịch, trong khi chưa làm rõ mục tiêu phát triển vì lợi ích của cộng đồng địa phương. Phát triển khu du lịch quốc gia phải bảo đảm người dân được tham gia cung cấp dịch vụ, phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa truyền thống và được hưởng lợi từ phát triển du lịch. Việc bổ sung mục tiêu

Vị trí nội dung (Phần, Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
		này sẽ góp phần thực hiện hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.
Phần III - Mục 3.4.1.b; Phần V - Mục 5.2, 5.3; Bảng 28 (trang 19-20; 47-56; 97).	Đề nghị bổ sung cơ sở và phương pháp phân bổ dân số theo từng phân khu; xác định rõ phạm vi từng phân khu thuộc địa giới xã Bình Lư và xã Tả Lèng; đồng thời thuyết minh sự thống nhất giữa dự báo dân số toàn khu với dân số của từng phân khu và bổ sung đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và quỹ đất xây dựng	Hồ sơ đã dự báo quy mô dân số toàn khu nhưng chưa thuyết minh cơ sở phân bổ dân số cho từng phân khu; chưa làm rõ ranh giới phần diện tích của từng xã trong mỗi phân khu và chưa giải trình sự thống nhất giữa số liệu dân số trên bản vẽ với nội dung thuyết minh. Bảng 28 chỉ nêu quy mô dân số của các phân khu nhưng không xác định mốc thời gian và căn cứ tính toán. Vì vậy, chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của việc phân bổ dân số cũng như khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và quỹ đất xây dựng đối với từng phân khu.
Phần III - Mục 3.4.1.b Dự báo quy mô dân số (Trang 19-20)	Đề nghị rà soát, thống nhất chỉ tiêu quy mô dân số dự báo giữa Báo cáo thuyết minh và Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Ô Quy Hồ, tỉnh Lai Châu; đồng thời bổ sung thuyết minh, luận chứng làm rõ cơ sở khoa học và căn cứ tính toán đối với các chỉ tiêu dân số đến năm 2030 và năm	Hiện nay, giữa các tài liệu trong hồ sơ quy hoạch đang có sự không thống nhất về chỉ tiêu dự báo quy mô dân số. Cụ thể, Dự thảo Quyết định phê duyệt xác định quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 11.800 người và đến năm 2050 khoảng 24.900 người, trong khi Báo cáo thuyết minh lại dự báo đến năm 2030 là 10.000 người và đến năm 2050 là 16.000 người. Sự chênh lệch lớn này chưa được giải trình hoặc làm rõ nguyên nhân điều chỉnh, dẫn đến thiếu thống nhất trong hồ sơ và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy mô phát triển du

Vị trí nội dung (Phần, Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
	2050 để bảo đảm tính thống nhất của toàn bộ hồ sơ quy hoạch	lịch và tổ chức không gian. Đề nghị cơ quan lập quy hoạch rà soát, thống nhất số liệu giữa các tài liệu và bổ sung đầy đủ cơ sở, luận chứng để bảo đảm tính đồng bộ, chính xác và khả thi của đồ án trước khi trình phê duyệt.
Phần IV - Mục 4.1.1. Mô hình phát triển không gian (trang 28-31)	Nhất trí với việc lựa chọn loại mô hình phát triển không gian " Một trục - Hai vùng - Ba lớp " và nguyên tắc phát triển theo hướng xanh - sinh thái - bền vững. Đề nghị bổ sung các tiêu chí quản lý, kiểm soát phát triển đối với từng vùng, từng lớp không gian nhằm bảo đảm cân bằng giữa khai thác du lịch với bảo vệ tài nguyên rừng, cảnh quan và môi trường sinh thái.	Mô hình phát triển không gian được lựa chọn phù hợp với điều kiện tự nhiên, cảnh quan và định hướng phát triển bền vững của Khu du lịch quốc gia Ô Quy Hồ. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, hồ sơ cần làm rõ hơn các giải pháp kiểm soát phát triển đối với từng vùng chức năng, cơ chế bảo vệ vùng lõi sinh thái, quản lý mật độ xây dựng, kiểm soát các hoạt động khai thác du lịch và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện, nhằm tránh tình trạng phát triển tự phát, ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và cảnh quan tự nhiên.
Phần V – Mục 5.3.2. Sử dụng đất quy hoạch; Bảng 24 (trang 56–58)	Đề nghị rà soát đối chiếu lại số liệu chỉ tiêu đất giao thông. Theo nguyên tắc quy hoạch, khi đô thị và du lịch phát triển thì đất giao thông phải giữ ổn định hoặc tăng	Vì hiện nay theo dự thảo, diện tích đất giao thông giảm từ 772,9 ha (đến năm 2030) xuống còn 293,0 ha (đến năm 2050) giảm khoảng 62% trong khi quy mô dân số tăng từ 11.800 người lên 24.900 người, lượng khách du lịch tăng khoảng 837 nghìn lượt lên gần 3 triệu lượt và diện tích đất dịch vụ, du lịch tăng từ 1.117,6 ha lên 1.507,0 ha. Chỉ tiêu này chưa hợp lý theo định hướng phát triển không gian, chưa phù hợp với nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ kết nối các khu chức năng, phát triển du lịch, bảo đảm quốc phòng, an

Vị trí nội dung (Phần, Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
		ninh, phòng, chống thiên tai và nhu cầu đi lại của người dân, du khách.
Phần V - Mục 5.5.3 (Trang 66)	Đề nghị nghiên cứu thay thế tên gọi " Làng Ký ức Bắc Bộ " bằng tên gọi phản ánh đúng bản sắc văn hóa Tây Bắc hoặc văn hóa các dân tộc Lai Châu..	Tên gọi hiện nay dễ gây nhầm lẫn với không gian văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ, chưa phản ánh đúng giá trị văn hóa đặc trưng của khu vực Ô Quy Hồ.
Phần VIII - Mục 8.3.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách (trang 113)	Đề nghị sửa gạch đầu dòng thứ hai thành: "Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và đơn vị quản lý khu du lịch trong quá trình quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng và khai thác phát triển du lịch; đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng dân cư và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát, bảo vệ tài nguyên, cảnh quan, môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương."	Dự thảo đã quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị quản lý khu du lịch, tuy nhiên chưa làm rõ vai trò của cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Việc bổ sung nội dung này nhằm hoàn thiện giải pháp về cơ chế, chính sách theo hướng phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong bảo vệ tài nguyên, cảnh quan, môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tạo sự đồng thuận xã hội và phát triển du lịch bền vững.

BIỂU TỔNG HỢP THAM GIA NỘI DUNG

Tờ trình thẩm định; tờ trình phê duyệt; dự thảo quyết định, Quy định quản lý

Quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia Ô Quy Hồ Tỉnh Lai Châu

(Kèm Công văn số: 623/MTTQ-BTT, ngày 14/7/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)

Vị trí nội dung (Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
I. TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH		
Mục III.3. Tính chất, chức năng, vai trò khu vực quy hoạch; Mục III.4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển (Trang 6–9)	Đề nghị bổ sung nội dung xác định sức chứa (ngưỡng chịu tải) của Khu du lịch quốc gia Ô Quy Hồ và sức chứa đối với các điểm du lịch trọng điểm (Cổng trời Ô Quy Hồ, Cầu kính Rồng Mây, Ngũ Chỉ Sơn, Thác Tác Tình, các bản du lịch cộng đồng...) làm cơ sở kiểm soát lượng khách và tổ chức khai thác du lịch bền vững.	Hồ sơ quy hoạch đã dự báo đến năm 2050 đạt khoảng 2,95 triệu lượt khách/năm , tuy nhiên chưa xác định sức chứa tối đa của từng phân khu, từng điểm du lịch và chưa có cơ sở để kiểm soát lượng khách theo thời điểm. Việc bổ sung nội dung này sẽ góp phần hạn chế quá tải hạ tầng, giảm tác động đến môi trường, cảnh quan, đa dạng sinh học và bảo đảm phát triển bền vững theo định hướng của Luật Du lịch và Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia.
Mục III.3 và Mục III.5.2.1 (Trang 7–12)	Đề nghị bổ sung cơ chế phát triển du lịch gắn với nâng cao sinh kế cho cộng đồng dân cư địa phương; xác định nguyên tắc ưu tiên sử dụng lao động địa phương, phát triển hợp tác xã du lịch, sản phẩm OCOP, làng nghề, dịch vụ do người dân trực tiếp tham gia cung cấp.	Hồ sơ đã nhiều lần nêu mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nhưng chưa thể hiện các định hướng hoặc nguyên tắc để bảo đảm cộng đồng địa phương thực sự tham gia và hưởng lợi từ phát triển du lịch. Đây là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, phù hợp với quan điểm phát triển du lịch bền vững và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng.

Vị trí nội dung (Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
II. TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT		
Căn cứ pháp lý (Trang 1–2)	Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý có liên quan trực tiếp đến nội dung quy hoạch, gồm: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Tài nguyên nước năm 2023; Luật Lâm nghiệp năm 2017. Đồng thời rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện quy hoạch.	Tờ trình xác định phát triển khu du lịch theo định hướng sinh thái, bảo tồn rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo tồn cảnh quan và phát huy giá trị văn hóa nhưng phần căn cứ pháp lý chủ yếu viện dẫn các văn bản về quy hoạch và du lịch, chưa viện dẫn đầy đủ các luật chuyên ngành điều chỉnh trực tiếp các nội dung này. Việc bổ sung sẽ bảo đảm tính đầy đủ, chặt chẽ của cơ sở pháp lý, hạn chế vướng mắc trong quá trình triển khai và thẩm định các dự án thành phần.
Mục III.5.2; Mục III.5.3 và phần tổ chức thực hiện quy hoạch (Trang 10 trở đi)	Đề nghị bổ sung cơ chế công khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện quy hoạch; quy định việc công khai hồ sơ quy hoạch, danh mục dự án ưu tiên đầu tư, tiến độ thực hiện, các trường hợp điều chỉnh quy hoạch và cơ chế để MTTQ, cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội tham gia giám sát quá trình triển khai.	Hồ sơ tập trung vào định hướng phát triển nhưng chưa quy định cơ chế giám sát thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt. Trong khi đó, việc công khai thông tin và phát huy vai trò giám sát của cộng đồng là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm tính minh bạch, hạn chế điều chỉnh quy hoạch tùy tiện, nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý và bảo đảm quyền tham gia của Nhân dân đối với các dự án có tác động trực tiếp đến đời sống và môi trường.
III. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ		
Mục 3.2. Quy định về kiểm soát không gian, kiến trúc cảnh	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa toàn bộ nội dung Mục 3.2 theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng, có tính bắt buộc thực hiện; thay thế các cách diễn đạt mang tính định	Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch là căn cứ pháp lý để quản lý không gian, kiến trúc, cấp phép xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt. Tuy nhiên, nội dung Mục 3.2 hiện vẫn còn nhiều quy định mang tính định

Vị trí nội dung (Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
quan, cốt xây dựng không chế từng khu vực (Trang 9-15)	hướng, khuyến khích hoặc hướng dẫn (như: "khuyến khích", "ưu tiên", "không nên", "cần thiết", "lựa chọn phù hợp"...) bằng các quy định quản lý có tính pháp lý như: "phải", "chỉ được", "không được", "bắt buộc", "phải bảo đảm"...; đồng thời quy định rõ trách nhiệm quản lý và các chỉ tiêu kiểm soát đối với từng khu vực.	hướng, kiến nghị, chưa thể hiện đầy đủ tính mệnh lệnh và bắt buộc của văn bản quy phạm quản lý. Nếu không được rà soát, chỉnh sửa sẽ gây khó khăn trong quá trình áp dụng, kiểm tra, xử lý vi phạm và làm giảm hiệu lực quản lý của đồ án quy hoạch.
Mục 3.2.2. Quy định về bố cục kiến trúc cảnh quan và Mục 3.2.3. Quy định quản lý các phân khu chức năng (Trang 11-13)	Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc ưu tiên bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc địa phương trong toàn bộ hoạt động đầu tư xây dựng và khai thác du lịch; quy định các công trình du lịch phải kế thừa kiến trúc truyền thống, hạn chế sao chép kiến trúc ngoại lai; khuyến khích sử dụng vật liệu địa phương, không gian văn hóa dân tộc, nghề truyền thống và cảnh quan bản địa.	Hiện dự thảo mới dừng ở mức "khuyến khích", chưa đủ tính ràng buộc. Nếu không quy định rõ ngay trong Quy định quản lý thì quá trình đầu tư sau này rất dễ hình thành các khu du lịch giống nhau, mất bản sắc của Ô Quy Hồ. Đây cũng là yêu cầu của phát triển du lịch bền vững và phù hợp định hướng phát huy giá trị văn hóa dân tộc theo Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.
Mục 3.2.3. Quy định quản lý theo các phân khu chức năng và Mục 7. Tổ	Đề nghị bổ sung nguyên tắc ưu tiên phát triển sinh kế cho người dân địa phương; quy định khuyến khích các dự án du lịch sử dụng lao động tại chỗ, phát triển du lịch cộng đồng, hợp tác xã du lịch, sản	Hồ sơ nhiều lần nêu mục tiêu nâng cao đời sống người dân nhưng Quy định quản lý chưa có cơ chế bảo đảm người dân được hưởng lợi từ quy hoạch. Nếu bổ sung sẽ làm rõ nguyên tắc phát triển "du lịch vì cộng đồng", hạn chế tình trạng người dân đứng ngoài quá trình phát triển du lịch, phù hợp chủ

Vị trí nội dung (Mục, Trang)	Nội dung kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung	Lý do phản biện (Luận chứng & Luận cứ)
chức thực hiện (Trang 13, 18–19)	phẩm OCOP, làng nghề, dịch vụ do người dân trực tiếp tham gia cung cấp; khuyến khích hình thành chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.	trương phát triển bao trùm và giảm nghèo bền vững.
Mục 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện (Trang 18–19)	Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế theo dõi, đánh giá và rà soát việc thực hiện quy hoạch định kỳ; quy định trách nhiệm các sở, ngành trong việc công bố tiến độ thực hiện, đánh giá hiệu quả đầu tư, bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và xử lý các trường hợp đầu tư không đúng quy hoạch.	Dự thảo mới quy định trách nhiệm chung nhưng chưa có cơ chế giám sát quá trình thực hiện. Nếu không có quy định đánh giá định kỳ thì rất khó phát hiện những bất cập để điều chỉnh kịp thời. Đây là một trong những nội dung quản trị quy hoạch hiện đại, giúp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tính minh bạch trong triển khai quy hoạch.